

Số: /QĐ-UBND

Việt Yên, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Minh Đức, huyện Việt Yên (điểm Mỏ Thổ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương một số dự án nhóm C trên địa bàn huyện;

Căn cứ Văn bản số 5372/TĐ-PCCC ngày 21/11/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Bắc Giang về việc thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy công trình: Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Minh Đức, huyện Việt Yên (điểm Mỏ Thổ); Thông báo kết quả thẩm định số 1165/QLĐT ngày 25/11/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 492/TTr-QLĐT ngày 02/12/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Minh Đức, huyện Việt Yên (điểm Mỏ Thổ), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Minh Đức, huyện Việt Yên (điểm Mỏ Thổ);

2. Nhóm dự án: Nhóm C;

3. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III;

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Việt Yên;

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên;

6. Địa điểm xây dựng: Xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

7. Nhà thầu tư vấn: Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn xây dựng Minh Đức. Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn xây dựng Minh Đức đơn vị đủ điều kiện năng lực thực hiện công việc tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án công trình dân dụng cấp III theo quy định hiện hành (số chứng chỉ HAN-00066101 do Sở Xây dựng Hà nội cấp ngày 02/8/2022).

8. Đơn vị thẩm định: phòng Quản lý đô thị huyện Việt Yên.

9. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

a) Phần kiến trúc:

- Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Quy chuẩn QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Quy chuẩn QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- TCVN 8793:2011 Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Phần kết cấu:

- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế - Nền, nhà và công trình.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

c) Phần cơ điện:

- Quy chuẩn QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.

- TCVN 9888 :2013 Bảo vệ chống sét - Phần 1,2,3,4.

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 7447-2011: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.

- TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà.
- TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà.
- TCVN 10251:2013 Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong các tòa nhà - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9373:2012 Thiết bị trong hệ thống phân phối cáp tín hiệu truyền hình - Yêu cầu về tương thích điện từ.
- TCVN 9250:2012 Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông.
- TCVN 8697:2011 Mạng viễn thông - Cáp sợi đồng vào nhà thuê bao - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 6697-5:2009 Thiết bị hệ thống âm thanh.

d) Phần cấp thoát nước

- Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.
- TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.

e) Điều hòa thông gió và PCCC:

- TCVN 3890:2021 Phòng cháy chữa cháy – phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-trang bị, bố trí.
- QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- TCVN 5687-2010 Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

g) Chống mối: TCVN 7958:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - phòng chống mối cho công trình xây dựng mới.

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Khái quát quy mô và các giải pháp thiết kế

10.1. Giải pháp thiết kế kiến trúc cho công trình

a) Các tiêu chí chung:

- Mặt bằng tổ chức dựa trên các tiêu chuẩn, qui phạm về diện tích, thể tích, kích thước và số lượng học sinh, cán bộ giáo viên nhà trường và nhu cầu cho những năm tới;
- Kiến trúc hiện đại, bền vững phù hợp với hình ảnh, môi trường giáo dục.
- Không sử dụng màu sắc công trình lòe loẹt hoặc ảm đạm. Sử dụng các màu cơ bản có tông độ phù hợp với trường học.
- Không gian kiến trúc cảnh quan ngoài công trình (cây xanh sân vườn) tổ chức hoàn thiện để tôn công trình, đồng thời để tạo sự hài hòa với tổng thể không gian kiến trúc của toàn bộ trường học.

b) Phương án thiết kế kiến trúc:

- Nhà học 3 tầng kích thước 9.6mx46.8m, có diện tích sàn khoảng 1400m²

có quy mô gồm có: Phòng thư viện, phòng học, phòng học chức năng; Giao thông phương đứng gồm 2 thang thông các tầng; giao thông phương ngang hành lang thông thủy 2.18m; khu vệ sinh nam nữ riêng biệt từng tầng.

- Khối nhà học: được thiết kế theo phong cách hiện đại, đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật. Màu sắc đơn giản, hài hoà. Khối nhà được thiết kế kiến trúc đón được tối đa ánh sáng tự nhiên.

+ Tường, dầm, trần trát vữa xi măng mác 75# dày 15mm, sơn 1 nước lót 2 nước màu.

+ Cầu thang hoàn thiện Granito màu đỏ. Lan can cầu thang sử dụng hoa sắt vuông đặc 14x14mm, tay vịn thép hộp 50x50x2mm sơn tĩnh điện màu ghi. Lan can ram dốc sử dụng thép hộp 60x60x2.5mm, sơn tĩnh điện màu ghi xám.

+ Sàn nhà, hành lang lát gạch Granite kích thước 600x600mm, ốp chân tường gạch kích thước 120x600mm.

+ Sử dụng vách kính khung nhôm hệ, kính dán an toàn 2 lớp dày 6.38mm phản quang. Bao xung quanh vách kính sử dụng thép hộp 80x40x2.5mm để chống va đập.

+ Sử dụng lam nhôm hộp 200x100x2mm trang trí, lan can hành lang hoa sắt vuông đặc 14x14mm, tay vịn thép hộp 50x50x2mm, sơn tĩnh điện màu ghi.

+ Hệ thống cửa sử dụng cửa nhôm hệ, sơn tĩnh điện, kính dán an toàn 2 lớp dày 6,38mm.

+ Mái lợp tôn dày 0,45mm, đặt thấp và kín.

+ Nhà vệ sinh sàn lát gạch Ceramic chống trơn kích thước 300x300mm, tường ốp gạch kích thước 300x600mm; cửa ngăn, vách ngăn sử dụng tấm Compact HPL dày 12mm, thiết bị vệ sinh theo thiết kế, bộ lavabo ốp đá Granite màu đen.

+ Hệ thống cửa lớp học sử dụng nhôm hệ màu đen sần, kính dán an toàn 2 lớp dày 6,38mm màu trắng trong (đối với cửa sổ phòng học) và màu trắng sữa (đối với cửa sổ nhà vệ sinh). Hoa sắt cửa sổ dùng sắt vuông đặc 12x12mm, sơn tĩnh điện màu ghi.

10.2. Giải pháp thiết kế kết cấu cho công trình

a) Giải pháp kết cấu phần móng:

+ Dùng giải pháp kết cấu móng bằng bê tông cốt thép mác 250# đá 1x2cm, đổ tại chỗ.

b) Giải pháp kết cấu phần thân:

+ Khung nhà: Kết cấu chịu lực bằng khung bê tông cốt thép đổ tại chỗ mác 250# đá 1x2cm, đổ tại chỗ.

+ Cột bê tông cốt thép mác 250#, đá 1x2cm, đổ tại chỗ. Kích thước cột 220x220mm và 220x350mm.

+ Dầm bê tông cốt thép mác 250#, đá 1x2cm, đổ tại chỗ. Kích thước dầm 220x300mm và 220x600mm.

+ Sàn bê tông cốt thép mác 250#, đá 1x2cm, đổ tại chỗ, dày 120mm.

+ Kết cấu mái sử dụng hệ xà gỗ thép hộp, đặt lên tường thu hồi và giằng bo mái.

+ Bể nước ngầm PCCC kết cấu bê tông cốt thép mác 250#, đá 1x2cm, đổ thủ công tại chỗ.

+ Nhà kỹ thuật sử dụng giải pháp kết cấu khung bê tông cốt thép

10.3. Giải pháp thiết kế phần điện, điện nhẹ

- Toà nhà mới được thiết kế tủ điện riêng và được cấp nguồn từ tủ điện tổng của nhà trường thông qua cáp điện 4 lõi Cu/XLPE/PVC $3 \times 70\text{mm}^2 + 1 \times 35\text{mm}^2$. Tủ điện tổng của toà nhà cấp điện cho tủ điện của từng tầng thông qua cáp điện 3 lõi Cu/PVC/PVC $2 \times 6\text{mm}^2 + 1 \times 6\text{mm}^2$.

- Các thiết bị tiêu thụ điện như quạt, đèn, tivi, máy chiếu,... được cấp điện từ tủ điện của từng phòng thông qua hệ thống dây dẫn điện loại 2x1,5mm, 2x2,5mm,... tùy vào công suất tiêu thụ điện của các thiết bị;

- Đèn chiếu sáng sử dụng hệ thống đèn chống cận;

- Mạng lưới dây dẫn điện, dây mạng internet đều được đi ngầm trong tường được bảo vệ bảo ống gen nhựa cấp cho từng phòng.

10.4. Giải pháp cấp, thoát nước

- Hệ thống thoát nước mái: mái được hoàn thiện dốc 5% về 2 phía seno đến vị trí các ống thu nước PVC D90 được đấu nối đồng bộ với hệ thống thoát nước chung của nhà trường và khu vực. Sàn mái được láng vữa xi măng mác 75#, quét dung dịch chống thấm chuyên dụng vền thành 20cm.

- Hệ thống cấp nước được đấu nối với hệ thống cấp nước chung hiện trạng của nhà trường. Đường ống cấp nước sử dụng ống PPR. Cấp nước trong nhà từ téc nước đặt trên sàn mái thông qua đường ống nhựa PPR

- Hệ thống thoát nước sử dụng loại ống nhựa PVC. Thoát xuống bể phốt xử lý trước khi thải ra đường ống nước thải chung của khu vực.

10.5. Giải pháp phòng cháy chữa cháy

- Hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy được trang bị đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn, quy định;

- Các thiết kế kiến trúc, kết cấu, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về Phòng cháy chữa cháy trong trường tiểu học nói riêng và công trình xây dựng nói chung.

11. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 9.934.972.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn./.). Trong đó:

- Chi phí xây dựng 8.699.978.274

- Chi phí quản lý dự án 299.801.251

- Chi phí tư vấn ĐTXD 853.917.369

- Chi phí khác 81.274.783.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

Thời hạn phân bổ vốn dự kiến như sau:

Năm	Nội dung công việc	Tổng số (đồng)
2022	Chuẩn bị đầu tư, GPMB, lựa chọn nhà thầu, Quản lý dự án, giám sát.	3.000.000.000
2023-2024	GPMB, Quản lý dự án, giám sát, thi công xây lắp, nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.	6.934.972.000

13. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2024.

14. Các nội dung khác: Theo Thông báo kết quả thẩm định số 1165/QLĐT ngày 25/11/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Quản lý đô thị, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (08 bản), Kho bạc Nhà nước huyện, UBND xã Minh Đức và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Bách